

Bản án số: 47/2018/DS-PT

Ngày: 27 - 02 - 2018

V/v: “Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Lưu Hữu Giàu

Ông Nguyễn Văn Sơn

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh An Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Từ Thu Ba – Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 208/2017/TLPT-DS ngày 27 tháng 12 năm 2017 về việc: “Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 38/2018/QĐ-PT ngày 10 tháng 01 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐ-PT ngày 31/01/2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Minh D (Đ), sinh năm 1953; Có mặt

Cư trú: Tổ 10, ấp V, xã VT, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Đồng bị đơn:

1. Ông Dương Văn B, sinh năm 1958; Có mặt

Cư trú: Tổ 07, ấp V, xã VT, thành phố C, tỉnh An Giang.

2. Ông Đỗ Văn P, sinh năm 1947, Vắng mặt

Cư trú: Tổ 11, ấp V, xã VT, thành phố C, tỉnh An Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Hội Chữ Thập đỏ xã VT, thành phố C, tỉnh An Giang; có ông Bùi Văn C, chức vụ: Chủ tịch đại diện; Vắng mặt

2. Ông Lê Văn D, sinh năm 1961; Có mặt

Cư trú: Tổ 9, ấp V, xã VT, thành phố C, tỉnh An Giang.

3. Ông Thái Thanh T, sinh năm 1971; Vắng mặt

Cư trú: Tổ 15, khóm X, phường S, thành phố C, tỉnh An Giang.

4. Bà Võ Thị L, sinh năm 1972; Vắng mặt

Cư trú: Tổ 15, khóm X, phường S, thành phố C, tỉnh An Giang.

- *Người kháng cáo*: nguyên đơn Trần Minh D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Nguyên đơn: Ông Trần Minh D, trình bày:

Vào ngày 21-4-2016 ông Dương Văn B và ông Đỗ Văn P tự ý đốn hạ 01 cây bạch đàn 06 - 07 năm tuổi của ông D được trồng tại khu vực kênh Huỳnh Văn T, ấp P, xã V, thành phố C để làm ranh đất. Nay ông D yêu cầu ông B, ông P bồi thường giá trị cây bạch đàn là 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

+ Bị đơn:

- Ông Dương Văn B, trình bày: Vào ngày 21-4-2016 ông B và ông Đỗ Văn P đại diện cho Hội Chữ thập đỏ xã VT đi đến khu vực kênh Huỳnh Văn T, ấp P, xã V, thành phố C để đốn bạch đàn của vợ chồng ông Thái Thanh T, bà Võ Thị L cho Hội Từ thiện để làm cầu trong xã. Sau khi đốn hạ bạch đàn xong thì ông Trần Minh D có đứng ra ngăn cản cho rằng ông B và ông P đã đốn bạch đàn của ông D nên ông D khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền là 10.000.000 đồng. Ông B không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Trần Minh D vì xác định chỉ đốn bạch đàn của vợ chồng bà L cho chứ không đốn bạch đàn của ông D và việc đốn cây là do ông đại diện Hội chữ thập đỏ xã VT. Ông Lê Văn D là người chỉ bạch đàn để đốn, không có mặt ông Trần Minh D.

- Ông Đỗ Văn P, trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của ông B về việc đốn hạ bạch đàn vào ngày 21-4-2016. Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông Trần Minh D vì xác định chỉ đốn bạch đàn của vợ chồng bà L cho chứ không đốn bạch đàn của ông D.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lê Văn D, trình bày: Ngày 21-4-2016 ông có chỉ cho ông Dương Văn B và ông Đỗ Văn P đốn bạch đàn của vợ chồng ông Thái Thanh T, bà Võ Thị L tại khu vực kênh Huỳnh Văn T, ấp P, xã V, thành phố C cho Hội từ thiện xã VT để làm cầu. Ông B, ông P đại diện Hội từ thiện đi đốn bạch đàn của vợ chồng bà L tổng cộng là 03 cây, trong đó có cây bạch đàn mà ông Trần Minh D tranh chấp yêu cầu ông B, ông P bồi thường. Việc ông Trần Minh D yêu cầu bồi thường là không chính xác vì bạch đàn đó là của vợ chồng bà L.

- Bà Võ Thị L và ông Thái Thanh T, trình bày: Bạch đàn mà ông Dương Văn B và ông Đỗ Văn P đốn hạ tại khu vực kênh Huỳnh Văn T là của vợ chồng ông, bà cho Hội từ thiện xã VT để làm cầu nên ngày 21-4-2016, ông B và ông P đã đến đốn bạch đàn chứ không phải của ông Trần Minh D. Việc ông Trần Minh D yêu cầu ông B, ông P bồi thường là không đúng vì cây bạch đàn này là của ông, bà.

- Ông Bùi Văn C, trình bày: Vào ngày 21-4-2016 ông Dương Văn B và ông Đỗ Văn P có đến khu vực kênh Huỳnh Văn T để đốn bạch đàn của vợ chồng ông T và bà L cho Hội từ thiện xã VT để làm cầu trong xã. Nếu xác định cây bạch đàn mà ông B, ông P đã đốn hạ là của ông Trần Minh D thì Hội từ thiện xã VT sẽ bồi thường theo quy định của Nhà nước.

* Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C đã quyết định:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh D đòi ông Dương Văn B và ông Đỗ Văn P bồi thường giá trị cây bạch đàn 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí; chi phí định giá; quyền kháng cáo; quyền thi hành án và thời hiệu thi hành án của các bên đương sự.

Ngày 03/10/2017, ông Trần Minh D có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn trình bày: Vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo.

Bị đơn trình bày: Đề nghị Tòa án giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố C.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tham gia phiên tòa phát biểu: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh An Giang căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, tuyên xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh D; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm 45/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa và nghe lời phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử xét thấy,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật, về thẩm quyền xét xử như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 29/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự “Tranh chấp dân sự bồi thường thiệt hại do tài sản bị

xâm phạm” giữa nguyên đơn Trần Minh D với bị đơn Dương Văn B và Đỗ Văn P; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Văn D, Võ Thị L, Thái Thanh T, Hội Chữ thập đỏ xã VT theo bản án số 45/2017/DS-ST. Đến ngày 03/10/2017, nguyên đơn Trần Minh D có đơn kháng cáo bản án. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng qui định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, nên thẩm quyền giải quyết phúc thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh An Giang theo điểm b khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Ông Trần Minh D có đơn khởi kiện yêu cầu ông Dương Văn B và ông Đỗ Văn P phải bồi thường cho ông giá trị cây bạch đàn là 10.000.000đ. Sau khi án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D, ông D kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ bản án sơ thẩm.

Hội đồng xét xử xét: Nguyên đơn và bị đơn đều xác định cây bạch đàn đang tranh chấp không nằm trên phần đất của ông Trần Minh D đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà nằm trên bờ kênh Huỳnh Văn T thuộc quyền quản lý của Nhà nước, do đó không làm phát sinh “quyền bề mặt” (được quy định tại điều 267 và điều 271 Bộ luật dân sự) đối với cây bạch đàn trên cho nguyên đơn. Ngoài ra lời khai của nhân chứng Lê Văn D còn xác định các cây bạch đàn trên do vợ chồng ông Thái Thanh T trồng. Mặt khác, ông D cho rằng cây bạch đàn do ông trồng khoảng 07 năm nhưng thực tế 03 cây bạch đàn (bao gồm 02 cây đã đốn hạ và 01 cây đang tranh chấp) mà ông B và ông P đốn hạ vào ngày 21/4/2016 đều có kích cỡ tương đương nhau khoảng 30cm, bên cạnh đó theo lời khai của bà Nguyễn Thị Hà và ông Võ Văn Lâm (là những người canh tác trồng lúa và trồng bạch đàn ở phần đất gần với đất của nguyên đơn) thì đối với những cây bạch đàn có đường kính khoảng 30cm là được trồng trên 10 năm (BL75 và BL 78). Từ đó cho thấy cây bạch đàn mà ông D cho rằng ông đã trồng khoảng 07 năm thì không thể có kích cỡ bằng cây đã trồng trên 10 năm trong cùng điều kiện thổ nhưỡng như nhau.

Từ phân tích trên cho thấy: ngoài lời khai ra thì ông D cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình nên án sơ thẩm đã bác yêu cầu khởi kiện của ông D là có căn cứ.

Tại phiên tòa hôm nay, phía ông D cũng không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xem xét khác.

[3] Về án phí: Do ông D là người cao tuổi nên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để miễn toàn bộ án phí cho ông D. Cấp sơ thẩm đã buộc ông D chịu án phí sơ thẩm 500.000đồng đồng thời buộc ông phải đóng tạm ứng án phí phúc thẩm là không đúng quy định của pháp luật. Do đó cần sửa bản án sơ thẩm về án phí, đồng thời cho ông D được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

+ Khoản 2 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

+ Điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Phúc xử:

- Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trần Minh D.

- Sửa một phần bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố C về án phí.

Ông Trần Minh D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm.

Ông Trần Minh D được nhận lại tiền tạm ứng án phí sơ thẩm và phúc thẩm đã nộp theo các biên lai thu số 0006717 ngày 30 tháng 5 năm 2016 và số 0014811 ngày 12/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV và THA;
- TAND huyện;
- THA huyện;
- Văn phòng;
- Tòa dân sự;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh

